

SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN ĐỂ CẢI THIỆN VIỆC GIẢNG DẠY TỪ VỰNG

Phan Gia Thịnh

Tóm tắt: Từ vựng là một yếu tố quan trọng cho những người học ngoại ngữ đặc biệt là những người mới bắt đầu. Việc giảng dạy từ vựng trước đây thường gắn liền với việc học thuộc lòng, hoặc với một cách tiến bộ hơn là giảng dạy từ vựng trong ngữ cảnh. Nhưng ngữ cảnh này chỉ được xây dựng dựa trên từ ngữ. Chính vì vậy nó sẽ không tạo ra được ngữ cảnh trực quan và sinh động như công nghệ đa phương tiện có thể đem lại. Rõ ràng, công nghệ này đem lại lợi ích vô cùng to lớn cho việc giảng dạy. Tuy nhiên, giáo viên phải cân nhắc kỹ càng về sự thích hợp của chủ đề và khối lượng của nội dung cho phù hợp với từng lứa tuổi và khả năng tiếp thu.

Từ khóa: đa phương tiện, từ vựng, giảng dạy

USING MULTIMEDIA TECHNOLOGY TO IMPROVE VOCABULARY TEACHING

Abstract: Vocabulary is an important factor for foreign language learners, especially beginners. Vocabulary teaching in the past was often associated with rote learning or with the more progressive approach of teaching vocabulary in context. However, this context is built solely on words. Therefore, it will not create a visual and vivid context like multimedia technology can. Clearly, this technology brings immense benefits to teaching. However, teachers must carefully consider the appropriateness of topics and the amount of content to suit each range of age and learning ability.

Key words: multimedia, vocabulary, teaching

1. GIỚI THIỆU

Từ vựng là một phương tiện quan trọng đối với người học ngoại ngữ và ngôn ngữ thứ hai. Wilkins (1972) nói rằng “Nếu không có ngữ pháp, chỉ một ít có thể được chuyển tải, không có từ vựng, không có gì có thể được chuyển tải”. Schmitt (2000) cũng nhấn mạnh rằng “kiến thức từ vựng là trung tâm của năng lực giao tiếp và việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai”. Thật vậy, rất khó cho người học để tạo ra một câu sống động và một lời nói có ý nghĩa mà không cần vốn từ vựng sâu rộng. Từ vựng là điều đầu tiên mà những người học ngoại ngữ cần để truyền đạt suy nghĩ của họ và có thể giao tiếp bằng ngôn ngữ mà họ đang học. Theo Alqahtani (2015), nó đã

được chứng minh rằng từ vựng là quan trọng ở cả trong và ngoài lớp học. Trong lớp học, những học sinh thành công là những người có đủ vốn từ vựng nhất. “Khi sinh viên đi du lịch, họ không mang theo sách ngữ pháp, mà họ mang theo từ điển” (Krashen, được trích dẫn trong Lewis, 1993)

Pan & Xu (2011) đã đề xuất một số chiến lược giảng dạy từ vựng rất hiệu quả đã được chứng minh. Chiến lược đầu tiên là dạy từ vựng trong ngữ cảnh. Người ta nói rằng việc học từ vựng trong ngữ cảnh dễ dàng hơn, có nghĩa là những từ đi trước và sau một từ, cụm từ hoặc câu. Ngữ cảnh giúp học sinh học hiểu và ghi nhớ các từ mới tốt hơn so với việc học từ vựng một cách đơn lẻ. Hơn nữa,

sinh viên có thể sử dụng chính xác các từ khi họ tìm hiểu chúng trong các ngữ cảnh. Học từ vựng trong ngữ cảnh cũng cải thiện khả năng đọc hiểu của học sinh. Chiến lược tiếp theo là dạy từ vựng với lý thuyết về trường ngữ nghĩa. Người ta cho rằng các từ không tồn tại trong sự cô lập. Chúng tạo thành các trường ngữ nghĩa khác nhau. Theo lý thuyết về lĩnh vực ngữ nghĩa, các mối quan hệ của nó với các từ khác trong cùng một ngữ nghĩa quyết định ý nghĩa của một từ. Có nhiều mối quan hệ như vậy chẳng hạn như ẩn danh, mối quan hệ một phần/toàn bộ, từ đồng nghĩa và trái nghĩa. Học sinh có thể mở rộng thêm bộ sưu tập các từ của mình, củng cố việc học và ghi chép các từ mới bằng cách kết hợp các từ trong cùng một lĩnh vực ngữ nghĩa. Một chiến lược khác là mở rộng vốn từ vựng bằng sự hình thành từ. Đây là một cách hiệu quả để học sinh làm giàu vốn từ vựng của mình bằng cách hiểu các từ trong mạng lưới liên kết. Gốc từ, tiền tố và hậu tố là các mục từ vựng mà học sinh phải quen thuộc.

Vì tầm quan trọng của từ vựng trong việc học ngôn ngữ, nhiều chiến lược được tạo ra để cải thiện việc học và dạy từ vựng. Những chiến lược trên có vẻ hiệu quả và mạnh mẽ. Tuy nhiên, nó vẫn liên quan đến việc học thuộc lòng và kết hợp văn bản thay vì kết hợp giữa các từ mới và các yếu tố khác như đồ họa, hình ảnh, hoạt ảnh, âm thanh và video. Theo tôi, công nghệ đa phương tiện giúp từ vựng dễ dàng hơn, thú vị và sinh động hơn cho người học để học tập và ghi nhớ.

2. TỔNG QUAN LÝ THUYẾT

2.1. Sử dụng đa phương tiện trong dạy từ vựng

Theo Wang (2013), có thể hiểu rằng công nghệ đa phương tiện là việc sử dụng nhiều thông tin khác nhau để trình diễn và truyền thông tin. Nó là một tập hợp lượng hình ảnh và âm thanh truyền đi một cách chính xác và dễ dàng. Santos và cộng sự

(2016) đã nói rằng đa phương tiện liên quan đến hình ảnh và văn bản trong cả bài giảng viết và nói. Wang (2013) cũng đề cập đến năm tính năng của công nghệ đa phương tiện cụ thể là: đa dạng hóa, tương tác, tích hợp, hiệu suất thời gian thực và chất lượng cao. Do chức năng này và tính chất của nó, công nghệ đa phương tiện trở nên rất hữu ích để hỗ trợ việc dạy ngôn ngữ. Hơn nữa, nó đã thay đổi cách giảng dạy truyền thống và bắt đầu một cách giảng dạy hiệu quả và sáng tạo hơn.

2.2. Vai trò của công nghệ đa phương tiện trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh

Wang (2013) tuyên bố rằng công nghệ đa phương tiện tối ưu hóa việc giảng dạy. Nó thay đổi phương thức giảng dạy truyền thống và cho phép giáo viên có nhiều sáng tạo hơn cho việc dạy học của họ. Phương thức giảng dạy truyền thống khiến học sinh phải trải qua một quá trình học nhàm chán. Trong khi phương pháp mới áp dụng công nghệ đa phương tiện sống động và trực quan hơn trong việc dạy từ vựng. Nó cũng tăng cường sự tương tác, sự quan tâm và sự tham gia của học sinh trong học tập. Một vai trò khác của công nghệ đa phương tiện là công nghệ đa phương tiện thay đổi cách giáo viên dạy từ mới. Từ vựng có thể được giải thích bằng giọng nói, văn bản và hình ảnh. Hơn nữa, các hoạt động học tập sinh động và phong phú kích thích sự quan tâm của học sinh, giúp chuyển đổi các từ mới từ bộ nhớ ngắn hạn sang bộ nhớ dài hạn tốt hơn. Điều này dẫn đến việc cải thiện hiệu quả của việc ghi nhớ từ vựng.

Yan và Rongchun (2011) đã chia sẻ cùng quan điểm với Wang (2013). Họ cho thấy ba ưu điểm của công nghệ đa phương tiện trong dạy ngôn ngữ. Đầu tiên, công nghệ đa phương tiện biến lớp tiếng Anh thành lớp học sinh động, thú vị và sống động hơn. Giáo viên thường yêu cầu học sinh lắng nghe để nhận thông tin ở một vị trí khá thụ động trong lớp học truyền thống. Hơn nữa,

thực hành luôn là những bài tập thay thế. Do đó, một bài giảng được thiết kế sinh động có thể kích thích sự quan tâm học tập của học sinh và cải thiện hiệu quả giảng dạy. Thứ hai, một ngôn ngữ sống động và môi trường hài hòa có thể được tạo ra bằng cách giảng dạy với công nghệ đa phương tiện. Nó tăng cường thực hành trong bốn kỹ năng cơ bản và huy động sinh viên tham gia vào các hoạt động trong lớp. Vì sự tham gia của họ vào các hoạt động này, sinh viên sẽ có ấn tượng tốt hơn và ghi nhớ kiến thức tốt hơn. Các kiến thức thu được sẽ dễ dàng hơn và duy trì lâu hơn so với cách truyền thống. Do thực tế là họ có thể nhìn thấy, nghe và thể hiện ý kiến của chính họ bằng lời nói của riêng họ. Thứ ba, đó là giảng dạy với công nghệ đa phương tiện có thể tạo ra một môi trường sử dụng tiếng Anh thực tế. Sử dụng tiếng Anh trong tương lai là mục tiêu quan trọng và cuối cùng của việc học tiếng Anh cho sinh viên. Do đó, giáo viên phải khuyến khích học sinh nhấn mạnh việc sử dụng tiếng Anh thay vì học tiếng Anh. Sự kết hợp của ngôn ngữ và hình ảnh tạo ra sự kích thích đa giác quan giúp học sinh tiếp cận với nhiều thông tin hơn trong quá trình học tập.

2.3. Các vấn đề khi áp dụng công nghệ đa phương tiện trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh đại học

Mặt khác, Wang (2016) đã chỉ ra một số vấn đề trong việc áp dụng công nghệ đa phương tiện trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh tại đại học. Thứ nhất, đầu tư thiết bị cho công nghệ đa phương tiện không đủ và thiết lập khóa học không phù hợp. Điều này là do thực tế vẫn còn một số trường cao đẳng và đại học không thể nhận ra tầm quan trọng và hiệu quả của phương pháp giảng dạy đa phương tiện. Trong bối cảnh như vậy, họ không sẵn sàng đầu tư vào các tài nguyên thiết bị giảng dạy. Ngoài ra, giáo viên không thể áp dụng tốt việc giảng dạy từ vựng tiếng Anh bằng đa phương tiện. Thứ hai, chất lượng giáo viên cần được cải thiện. Có một số lượng đáng kể các giáo viên không thể nhận thức được

tầm quan trọng của việc sử dụng công nghệ đa phương tiện trong dạy và học từ vựng. Do đó, giáo viên tiếng Anh phải không ngừng nâng cao kiến thức và hiểu biết của mình để sử dụng linh hoạt và hiệu quả các loại tài nguyên đa phương tiện, chẳng hạn như âm thanh, video, hình ảnh và các tài liệu khác. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, phương pháp học của học sinh cần phải được cải thiện. Các bài giảng áp dụng công nghệ đa phương tiện có thể cải thiện hiệu quả của việc giảng dạy trong lớp học. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy như vậy có thể trở thành gánh nặng cho sinh viên bởi vì có rất nhiều thông tin và kiến thức được thể hiện trong thời gian ngắn. Điều này có thể dẫn đến hậu quả là một số sinh viên không thể nhận ra những điểm chính là gì. Bên cạnh đó, học sinh phải vất vả để tiếp thu những nội dung được trình chiếu. Do đó, học sinh phải có kỹ năng ghi chép và tư duy phản biện trong lớp học.

3. GỢI Ý CHO VIỆC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG GIẢNG DẠY TỪ VỰNG

Jung và Lee (2013) đã đưa ra một số gợi ý để thực hiện hiệu quả việc học từ vựng bằng cách sử dụng các video clip. Đầu tiên, các đoạn video thích hợp và các từ mục tiêu phải được lựa chọn cẩn thận. Các thể loại của video clip phải phụ thuộc vào mức độ thành thạo và tuổi của học sinh. Tiếp theo, đoán nghĩa của từ mới từ ngữ cảnh là một kỹ thuật hữu ích mà sinh viên sử dụng sau khi xem video clip. Tuy nhiên, học sinh cần được hướng dẫn kỹ năng đoán nghĩa của từ mới từ ngữ cảnh trong vài tuần trước. Ngoài ra, khi học sinh đoán nghĩa của từ mới từ ngữ cảnh, học sinh được khuyến khích cao việc thảo luận theo nhóm hoặc theo cặp. Cuối cùng, sinh viên nên được nhận phản hồi từ giáo viên sau hoạt động. Nghiên cứu của họ cho thấy rằng sinh viên thực sự đánh giá cao phản hồi của giáo viên về nghĩa chính xác của các từ mới.

Yan và Rongchun (2011) đã nhận ra rằng các khía cạnh khác của việc giảng dạy có áp dụng công nghệ đa phương tiện có thể được cải thiện trong quá trình giảng dạy thực tế. Thứ nhất, việc kiểm soát thông tin đầu vào là điều cần thiết. Số lượng thông tin trong được đưa ra trong các khóa học cần chú ý hơn. Kiến thức đưa vào phải dựa trên sự cân nhắc sâu sắc và phải đánh thức được kiến thức và kinh nghiệm của học sinh. Kiến thức trong bài học nên nâng cao hơn một chút so với trình độ hiện tại của học sinh. Điều này được giải thích rằng nếu thông tin đầu vào quá dễ, nó không thể kích thích sự quan tâm và nhiệt tình của học sinh. Mặt khác, nếu nó quá khó, học sinh sẽ không nhiệt tình trong việc học. Thứ hai, giáo viên cần nâng cao chất lượng khóa học và khơi dậy sự quan tâm học tập của học sinh. Nói chung, đa phương tiện bao gồm văn bản, đồ họa, hình ảnh, hoạt ảnh, âm thanh và video. Do đó, giáo viên phải chọn phương tiện thích hợp để minh họa các thông tin khác nhau và tránh các phương pháp văn bản thuần túy khi họ thiết kế khóa học. Trong phương pháp trình bày thông tin, giáo viên nên sử dụng một phương tiện theo đoạn văn, và nội dung của đoạn văn chỉ nên xuất hiện một lần duy nhất. Ngoài ra, tần suất sử dụng hình ảnh và văn bản cần được kiểm soát bởi vì nó tác động đến quá trình học tập. Nó cũng có thể trở thành các yếu tố gây cản trở việc tiếp thu kiến thức.

4. NHẬN XÉT

Cải tiến công nghệ là một yếu tố làm thay đổi toàn bộ cuộc sống của con người và ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc sống. Giáo dục là một trong những lĩnh vực đã có rất nhiều thay đổi do áp dụng công nghệ. Thật dễ dàng để bắt gặp một lớp ngoại ngữ với các thiết bị công nghệ hiện đại như máy chiếu, màn hình, tivi, loa, micro và nhiều thứ khác. Các thiết bị này là phương tiện thiết yếu cho việc giảng dạy ngôn ngữ sử dụng công nghệ đa phương tiện ngày nay. Công nghệ đa phương tiện mang lại rất nhiều lợi

ích cho việc dạy ngôn ngữ, đặc biệt là dạy từ vựng.

Nhiều nhà nghiên cứu đồng ý rằng công nghệ đa phương tiện đóng vai trò quan trọng trong việc học và dạy từ vựng. Nó làm cho các bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn cho sinh viên học. Trong một lớp học với công nghệ đa phương tiện được áp dụng, sinh viên học một từ mới không chỉ bằng cách đọc nó mà còn xem và nghe nó. Sự kết hợp của hình ảnh, âm thanh, và văn bản là những gì học sinh được trải nghiệm trong việc học từ vựng, thay vì học thuộc lòng hoặc mối quan hệ ngữ nghĩa của văn bản. Hơn nữa, phương thức giảng dạy mới làm cho các từ vựng trở nên ấn tượng, và giúp nhớ từ lâu hơn.

Một số nhà nghiên cứu lo ngại việc ứng dụng công nghệ đa phương tiện trong việc dạy từ vựng vì một số lý do. Ngân sách của cơ sở là một trong những vấn đề có thể trở thành một trở ngại cho một chế độ giảng dạy mới. Hiện vẫn còn những trường chưa tin tưởng hoàn toàn vào cách giảng dạy mới. Một vấn đề khác là đào tạo kiến thức công nghệ cho giáo viên. Nhiều giáo viên không quen thuộc với công nghệ đa phương tiện, vì vậy cần phải có khóa đào tạo cho họ. Nếu không, họ không thể thực hiện phương pháp giảng dạy sáng tạo.

Tuy nhiên, theo tôi những thiếu sót đó không quá nghiêm trọng để giải quyết. Thứ nhất, công nghệ không phải là một xu hướng, mà là một tương lai. Hầu hết các lớp học trong trường học và đại học đều phải trang bị các thiết bị hiện đại để tăng cường dạy và học. Đó là cách duy nhất để các nhà chức trách của trường học phải làm nếu họ muốn cải thiện hiệu quả của việc dạy và học. Tiếp theo, các giáo viên không thành thạo về máy tính chỉ là thiểu số và là thế hệ trước. Các thế hệ trẻ và mới đang sống với công nghệ. Vì vậy, họ không cần đào tạo thêm để làm chủ công nghệ. Họ là tương lai và chiếm phần lớn trong môi trường giáo dục. Vì vậy,

nó chỉ là vấn đề thời gian cho công nghệ đa phương tiện thăng hoa trong lĩnh vực giáo dục.

5. KẾT LUẬN

Chúng ta không thể nào chối bỏ vai trò của công nghệ đa phương tiện trong việc dạy ngôn ngữ. Cả sinh viên và giáo viên đều có lợi từ nó. Học sinh có thêm động lực để học ngôn ngữ và tận hưởng các bài học của mình.

Trong khi đó, giáo viên có nhiều phương tiện hơn để tạo ra các bài giảng sáng tạo, hiệu quả và hấp dẫn cho sinh viên của họ. Tuy nhiên, giáo viên phải chú ý đến số lượng kiến thức và thông tin được đưa vào bài giảng của họ. Hơn nữa, nội dung thích hợp cũng là cần thiết phải xem xét. Nội dung phải phù hợp với độ tuổi và trình độ của người học để làm cho nó hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Alqahtani, M. (2015). The importance of vocabulary in language learning and how to be taught. *International Journal of Teaching and Education*, 3 (3), pp. 21-34.

Lewis, M. (1993). *The Lexical Approach*. Language Teaching Publications.

Jung, R. & Lee, C. H. (2013). Using Internet video clips for university students' vocabulary development in blended learning. *Multimedia-Assisted Language Learning*, 16(4), 67-96.

Pan, Q. & Xu, R. J. (2011). Vocabulary teaching in english language teaching. *Theory and Practice in Language Studies*, 1 (11), 1586-1589.

Santos, M. E. C. Lübke, A. W. Taketomi, T., Yamamoto, G., Rodrigo, M., T., Sandor, C. & Kato, H. (2016). Augmented reality as multimedia: the case for situated vocabulary learning. *Research and Practice in Technology Enhanced Learning*, 11(4).

Schmitt, N. (2000). *Vocabulary in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

Wang, C. (2013). Production of English vocabulary teaching courseware based on multimedia technology. *Computer modelling & new technologies*, 17(5C) 103-106

Wang, X. (2016). Discussion on Application of Multimedia Teaching in College English Vocabulary Teaching. *Open Journal of Modern Linguistics*, 6, 177-181. <http://dx.doi.org/10.4236/ojml.2016.63018>

Wilkins, D.A. (1972). *Linguistics in language teaching*. Cambridge, MA: MIT Press.

Yan, D. & Rongchun, L. (2011). The reflection for multimedia teaching. *Asian Social Science*, 7(2), 165-167.

Ngày nhận bài: 20/10/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 28/10/2023

Ngày duyệt đăng: 11/11/2023

Thông tin tác giả:

ThS. Phan Gia Thịnh, Trường Đại học Phan Thiết, Email: pgthinh@upt.edu.vn